

Số: 28/2022/QĐST-DS

Bình Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS ngày 27/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Phạm Tường K, sinh năm 1965;

2. Bà Tôn Nữ Thùy T, sinh năm 1966;

Cùng cư trú: Ấp B, phường T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Tường K và bà Tôn Nữ Thùy T có ông Nguyễn Tô N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang, có mặt. (Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 10/3/2022)

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Bà Võ Thị Thái A, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Lô R, đường B, phường C, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Đường N, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Thái A có ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 13/6/2022).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị Thái A cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Tường K và bà Tôn Nữ Thùy T số tiền 461.743.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 385.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng) và nợ lãi là 76.743.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

2. Kể từ ngày ông Phạm Tường K và bà Tôn Nữ Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị Thái A chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị Thái A còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Phạm Tường K và bà Tôn Nữ Thùy T phải chịu 5.618.000 đồng (Năm triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.932.000 đồng theo biên lai thu số 0012583 ngày 27/4/2022, hoàn trả cho ông Phạm Tường K và bà Tôn Nữ Thùy T số tiền 5.314.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị Thái A phải chịu 5.618.000 đồng (Năm triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đương sự: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy Quỳnh